F L H - CALENDRIER NATIONAL 2017 - 2018

	01-03.09	08-10.09	14-16.09	22-24.09	29.09-01.10	06-08.10	13-15.10	20-22.10	27.-29.10	03-05.11	10-12.11	17-19.11	24-26.11	01-03.12	08-10.12	14-17.12	22-24.12	29/12-31/12	05-07.01	12-14-01	19-21-01	26-28-01	sem. 30.01-01.0	02-04.02	09-11.02	16-18.02	sem. 21-22.02	21-25.02	02-04.03	sem. 06-08.03	09-11.03	16-18.03	23-25.03	30.03-01.04	06-08.04	13-15.04	20-22.04	27-29.04	04-06.05	11-13.05	18-20.05	25-27.05	01-03.06
VACANCES SCOLAIRES	X	X	X						X	X						X	X	X							X	X								X	X	X					X	X	
EQUIPE NATIONALE (EN)								X	X									X	X	X																							
EQUIPE NATIONALE JEUNES																																											
COUPE D'EUROPE HOMMES (CE)	X	X				X	X					X	X																													CL F4	
COUPE D'EUROPE DAMES		X	X				X	X			X	X																															
COUPE DE LUX SENIORS			1/8													1/4								1/2			F4	F4															
COUPE DE LUX JEUNES									1/8			1/8				1/4								1/2				F															
CATEGORIES SENIORS																																											
SLL-HOMMES	EHF CUP 1	EHF CUP 1	1/8 C	1	2	EHF2 /CC2 3	EHF2 /CC2 4	EN	EN	5	6	EHF3 /CC3 7	EHF3/ CC3 8	9	10	1/4	VC	EN	EN	EN	11	12	13	14	VC	VC	1/2	1/1	1		2	3	4	VC	5	6	7	8	9	10			
SLL-DAMES		EHF CUP 1	EHF Cup 1/8	1	2	3	EHF2 /CC2 4	EHF2 /CC2 5	VC	VC	CE 6	CE 7	8	9	10	1/4	VC	VC	VC	11	12	13		14	VC	VC	1/2	1/1	1	2	3	4	5	VC	6	7	8	9	10			
PROMOTION DAMES				1	2	3	4	5	VC	VC	6	7	8	9	10	1/4	VC	VC	11	12	13	14		1/2	VC	VC		1/1	1	2	3	4	5	VC	VC	6	7	8	9	10			
PROMOTION HOMMES			1/8 C	1	2	3	4	5	VC	VC	6	7	8	9	10	1/4	VC	VC	11	12	13	14		1/2	VC	VC		1/1	1	2	3	4	5	VC	VC	6	7	8	9	10			
CATEGORIES JEUNES																																											
ESPOIRS / U21				1	2	3	4	5	1/8	VC	6	7	8	9	1/4	10	VC	VC	11	12	13	14		1/2	VC	VC			15	16	17	18	19	VC	VC	20	21	22	23	24			
U17 GARCONS				1	2	3	4	5 GP	1/8	VC	6	7	8	9	1/4	10	VC	VC	11	12	13	14		1/2	VC	VC		1/1	15	16	17	18	19	VC	VC	20	21	22	23	24			
U14 GARCONS				1	2	3	4	5	1/8	VC	6	7	8	9	1/4	10	VC	VC	11	12	13	14		1/2	VC	VC		1/1	15	16	17	18	19	VC	VC	20	21	22	23	24			
U12 MIXTES									1/8			1	2	3	1/4	4	VC	VC	VC	5	6	7		1/2	VC	VC		1/1	8		9	10	11	VC	VC	VC	12	13	14			
U17 FILLES				1	2	3	4	5	1/8	6	7	8	9	10	1/4	GP	VC	VC	11	12	13	14		1/2	VC	VC			15	16	17	18	19	VC	VC	20	21	22	23	24			
U13 FILLES				1	2	3	4	5	1/8	6	7	8	9	10	1/4	GP	VC	VC	11	12	13	14		1/2	VC	VC		1/1	15	16	17	18	19	VC	VC	20	21	22	23	24			

GP = Grenzlandpokal

„l'organisation finale des championnats dans les catégories jeunes sera finalisée et communiquée aux clubs une fois que le nombre des équipes inscrites sera connu

23.12.2016

Le Conseil d'Administration de la FLH se réserve le droit de modifications ultérieures.